BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C4

DANH SÁCH HỌC MÔN QPGD – AN
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 13

Chú ý: Gv tính điểm TB làm tròn đến phần nguyên

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Phái	Ngành Học	Kết Quả				Ký Tên	Chú Ý
						HP1	HP2	HP3	TB		
1	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	07.09.1993			8	5	8	7		
2	Lê Ngọc Yến	Nhi	11.07.1993			/	/	/	/		
3	Nguyễn Thị	Yến	23.11.1993			6	7	8	7		
4	Huỳnh Thị Bích	Kiều	12.06.1993			7	6	7	7		
5	Phạm Thị	Hường	11.03.1993			8	6	7	7		
6	Phạm Thị Thu	Huyền	27.12.1993			8	6	7	7		
7	Nguyễn Thị Kim	Nhi	24.07.1993			6	6	8	7		
8	Nguyễn Thị Ái	Yên	27.02.1993			9	/	/	/		
9	Đàm Thị Thu	Thanh	21.07.1993			8	7	8	7		
10	Đinh Phú	Tâm	02.09.1992			7	7	8	7		
11	Nguyễn Lan	Hương	18.03.1993			7	8	9	8		
12	Trần Thị Ngọc	Hân	05-11.1992			7	8	8	8		
13	Đinh Nguyễn Đoàn	Huy	12.09.1993			/	/	/	/		
14	Phan Ngọc	Bân	02.11.1993			/	/	/	/		
15	Nguyễn Minh	Mẫn	17.05.1992			/	/	/	/		
16	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	11.02.1993			/	/	/	/		
17	Đặng Thị	Dợi	21.09.1992			6	7	8	7		
18	Võ Mộng	Thu	19.12.1992			7	5	9	7		
19	Nguyễn Thị Như	Trang	22.04.1993			7	5	8	7		
20	Trịnh Thị	Thảo	24.09.1993			7	5	7	6		
21	Hồng Bảo	Nhi	07-10.1993			7	6	7	7		
22	Bùi Thị Lan	Anh	17.05.1993			6	5	7	6		
23	Lê Thị	Yến	23.12.1993			6	5	8	6		
24	Trần Ngọc	Hường	18.12.1993			6	5	8	6		
25	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	16.03.1993			7	6	8	7		
26	Nguyễn Thị	Vi	22.04.1993			/	/	/	/		
27											
28											
29											